

Bản án số: 125/2018/HS-PT

Ngày: 17/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Hiền

Ông Trần Khánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Sơn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/TLPT-HS ngày 14/6/2018, do có kháng cáo của các bị cáo Ân Văn K, Nguyễn Ngọc L đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Ân Văn K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông Âu Văn H; con bà Phó Thị S (đều đã chết). Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu. Có vợ là Trần Thị V, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/5/2016 bị Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay. (Đã rút kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1962 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: Xóm Kì, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th; con bà Nguyễn Thị C (đều đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Cao Thị T1, sinh năm 1963; có 04 con, lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến ngày 20/01/2018 được

thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

* Các bị cáo không kháng cáo: (không triệu tập)

1. Phó Văn C1, sinh ngày 21/02/1979;
2. Dương Văn N, sinh ngày 30/01/1982;
3. Lưu Đức L, sinh ngày 26/12/1990
4. Diệp Văn G, sinh ngày 18/01/1990
5. Diệp Văn N (tên gọi khác Diệp Văn C), sinh ngày 27/8/1983;

Đều trú tại: Xóm Na Ca, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21^{h30'} ngày 11/01/2018, Tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện quả tang 07 đối tượng gồm: Ân Văn K, Diệp Văn N (tên gọi khác C), Phó Văn C1, Lưu Đức L, Diệp Văn G, Dương Văn N1, Nguyễn Ngọc L, đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây sát phạt nhau bằng tiền tại bếp của gia đình ông Lưu Đức T1, sinh năm 1954, trú tại xóm N, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Thu giữ trên chiếu tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc được số tiền 16.030.000đ; 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa mà các đối tượng sử dụng ngồi đánh bạc. Kiểm tra người các đối tượng phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải của Dương Văn N1 số tiền 800.000đ; của Lưu Đức L số tiền 500.000đ và của Nguyễn Ngọc L 1.000.000đ, Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 11/01/2018, sau khi ăn cơm tại gia đình ông Lưu Đức T1, Phó Văn C1, Ân Văn K, Nguyễn Ngọc L xuống bếp của gia đình ông T1 ngồi uống nước, lúc này tại bếp có các cháu nhỏ đang ngồi trên chiếu chơi tú lơ khơ (chơi vui), C1 nói “Có làm tí không”, ý là rủ đánh bạc bằng hình thức ba cây ăn tiền, được K và L đồng ý. Hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ át đến chín gồm có 04 chất, rô, cơ, bích, tép người nào cầm chương sẽ chia bài cho mỗi người 03 lá bài, sau đó cộng điểm ai nhiều điểm hơn người cầm chương thì sẽ thắng, ai ít điểm hơn người cầm chương thì sẽ thua, số tiền cược từ 10.000đ đến 20.000đ, từ 1 đến 8 điểm nếu thắng thì được 10.000đ và ngược lại, từ 9, 10 điểm thắng thì được 20.000đ và ngược lại, nếu bằng điểm với chương thì độ chất, chất cao nhất là rô, cơ, bích, tép nếu cùng điểm cùng chất thì độ điểm của chất đó ai cao hơn sẽ thắng, tại sỏi bạc không ai đánh gà. K, C1, L chơi được khoảng 02 phút thì có L, G, N1 và N (tên gọi khác Cường) đến cùng tham gia đánh bạc. Người tham gia đánh bạc ít nhất là 07 ván, nhiều nhất là 30 ván, số

tiền đặt cược thấp nhất là 10.000đ/1 người/1 ván, cao nhất là 20.000đ/1 người/1 ván.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27 ngày 08/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Ân Văn K, Nguyễn Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt Ân Văn K 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2018. Quyết định tạm giam Ân Văn K 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Ngọc L 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo: Phó Văn C1 09 tháng tù cho hưởng án treo; Các bị cáo Diệp Văn N (Cường); Dương Văn N1; Diệp Văn G; Lưu Đức L mỗi bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn Quyết định hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/5/2018 bị cáo Ân Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/5/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc L kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Ngày 06/7/2018 bị cáo Ân Văn K có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra thông báo về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phần kết luận tại phiên tòa hôm nay: Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, vai trò, nhân thân các vấn đề L quan đến kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo L. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chuyển 06 tháng tù giam sang 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo ân hận việc mình đã vi phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả: Khoảng 20 giờ

ngày 11/01/2018 sau khi uống rượu ăn cơm tại nhà ông Thuận, ăn xong C1, K, L đi xuống bếp uống nước, lúc này ở dưới bếp có các cháu nhỏ đang chơi tú lơ khơ Phó Văn C1 đã rủ Ân Văn K, Nguyễn Ngọc L đánh bạc bằng hình thức chơi 3 cây sát phạt nhau bằng tiền, K và L đồng ý đang chơi có thêm Diệp Văn N (Diệp Văn Cường), Lưu Đức L, Diệp Văn G, Dương Văn N1 đến và cùng tham gia chơi, đang chơi thì bị cơ quan Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 6.030.000đ.

Với hành vi trên Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo thành khẩn, ăn năn hối lỗi khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh, bị cáo thấy được lỗi của mình chấp hành quyết định về hình phạt bổ sung và án phí, ngoài ra bị cáo còn hiến đất cho xã làm đường dân sinh được xã xác nhận. Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố nhận định trong vụ án này bị cáo Nguyễn Ngọc L là người được bị cáo Phó Văn C1 rủ đánh bạc, nhưng cấp sơ thẩm lại cho bị cáo C1 hưởng án treo là không đảm bảo nguyên tắc vụ án có đồng phạm. Xét toàn diện vụ án, vai trò, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly xã hội đối với bị cáo, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo sự công bằng trong vụ án, thể hiện sự Kn hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

Ghi nhận bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung và án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27 ngày 08/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Ngọc L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để giám sát giáo dục.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung và án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên theo biên lai số 0005569 ngày 20/4/2018; biên lai số 0005645 ngày 22/5/2018; biên lai số 0005650 ngày 18/7/2018.

Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí . Bị cáo Nguyễn Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSTỉnhTN; Sở TP;
- TAND H. Đồng Hỷ;
- VKSND H. Đồng Hỷ;
- CA H.Đồng Hỷ;
- UBND xã T, huyện P;
- THADS H. Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: / 2017/HSPT

Ngày: / /2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương
- **Các thẩm phán:**

- **Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:**

- Kiểm sát viên

Ngày tháng năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai tại hội trường để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số ngày / / 2017, do có kháng cáo của các bị cáo Ân Văn Tư, Tô Văn Sơn, Tô Văn Thái, Tô Văn Tám, Đặng Thị Hạnh, Liễu Văn Bảy, Ân Văn Hoàng đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 79 ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Các bị cáo kháng cáo:**

1. Tô Văn Tư, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT: Xóm Cây Sơn, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông Ân Văn Nam (Đã chết), con bà Diệp Thị Liễu, sinh năm 1943. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ là Đặng Thị Tám, sinh năm 1971; có 02 con, lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 15/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Tô Văn Sơn (tên gọi khác Tô Văn Vinh), sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đồng Cỏ, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông Tô Văn Năm, sinh năm 1956, con bà Trương Thị Sìn, sinh năm 1958. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Đặng Thị Thủy, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Tô Văn Thái, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đồng Cỏ, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông Tô Văn L, con bà Lê Thị Lý (đều đã chết). Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ sáu. Có vợ là Diệp Thị Nguyệt, sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm

2003, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Tô Văn Tám, sinh năm 1964; Nơi ĐKHKTT: Xóm Đồng Cỏ, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông Tô Văn Hòa, con bà Nguyễn Thị Tươi (đều đã chết). Gia đình có 11 anh em, bị cáo là con thứ tám. Có vợ là Nguyễn Thị Chín, sinh năm 1973 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/6/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 10/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Đặng Thị Hạnh, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT: Xóm Cây Sơn, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn Hùng (đã chết), con bà Nguyễn Thị Đường, sinh năm 1962. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có chồng là Bùi Quang Huy, sinh năm 1979; có 01 con, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Liễu Văn Bẩy, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: Xóm Đồng Cỏ, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông Liễu Văn Sìn, sinh năm 1951, con bà Lê Thị Quý, sinh năm 1953. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ bảy. Có vợ là Đặng Thị Xuân, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

7. Ân Văn Hoàng, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Xóm Cây Sơn, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Con ông Ân Văn Tư, sinh năm 1971, con bà Đặng Thị Tám, sinh năm 1971. Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Hoàng Thị Lan, sinh năm 1994; có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Các bị cáo không kháng cáo:** Tòa không triệu tập

1. Ân Văn Toàn, sinh năm 1990;
2. Ân Văn Dưỡng, sinh năm 1986;
3. Ân Văn Đức, sinh năm 1982;
4. Ân Văn Thuận, sinh năm 1982;

Đều trú tại: Xóm Cây Sơn, xã Linh Sơn, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

5. Tô Văn Sơn, sinh năm 1984;
6. Đặng Thị Thủy, sinh năm 1986;
7. Tô Văn Hải, sinh năm 1986;
8. Tô Văn Hòa, sinh năm 1975

Đều trú tại: Xóm Đồng Cỏ, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

9. Vi Văn Tình, sinh năm 1978

Trú tại: Xóm Thanh Chử, xã Linh Sơn, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ ngày 04/4/2017, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực vườn sau nhà Tô Văn Thái, ở xóm Đồng Cỏ, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ có một số đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã phối hợp với Công an xã Nam Hòa phát hiện và bắt giữ: Ân Văn Tư, Ân Văn Toàn, Vi Văn Tình, Ân Văn Dưỡng, Tô Văn Tám, Tô Văn Sơn, Đặng Thị Thủy, Trần Thu Thu, Liễu Thị Lan, Diệp Thị Nguyệt, còn một số đối tượng bỏ chạy thoát.

Cùng ngày đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tô Văn Thái thu giữ: 3.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Diệp Thị Nguyệt là vợ Thái giao nộp; 01 khẩu súng tự chế, loại súng bắn bi côn; 01 lọ côn; 01 cục nam châm có dính 15 viên bi sắt; 03 mảnh tre kích thước 20cm x 1,5cm; 03 mẫu tre kích thước 2cm x 1,5cm; 01 con dao dạng dao tông, dài khoảng 40cm.

Tại Bản kết luận giám định số 2311/C54 (P3) của Viện K học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng thu trong vụ án nêu trên là súng tự chế bắn bi bằng hơi côn- thuộc đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính N, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 05 viên bi kim loại gửi giám định dùng bắn được cho khẩu súng trên.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 20^h30' ngày 04/4/2017, Thái có gọi điện cho Sơn đến nhà Thái để chơi. Khi Sơn sang đến nhà Thái thì có Tư, Tình, Thái đang ngồi uống nước. Thấy Sơn thì Tư có nói: Có chơi không (ý của Tư là rủ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa). Sơn nói: Chơi thì chơi, chú đi cắt quân đi, sau đó Tư nói với Thái: cho làm tý (ý nói với Thái là cho đánh bạc ở nhà Thái), Thái đồng ý, Tư vào bếp nhà Thái lấy dao, đóm và cắt 4 quân vị, hơ đen một mặt, lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ rồi đi ra sau nhà Thái. Sơn nói với Thái: anh đi xem có em (ý là đi canh gác) nếu thấy có người lạ hoặc công an thì báo

cho mọi người. Thái đồng ý, lúc này có thêm Thuận và Đức đến, sau đó Sơn cầm theo 01 chiếc chiếu hình chữ nhật trên hiên bếp nhà Tư ra sau nhà cùng nhau chơi bạc. Biết nhà Thái có người đánh bạc nên Thủy đã mang tiền đến, mục đích nếu có ai thiếu tiền đánh bạc Thủy sẽ cho vay, lãi được tính 50.000đ/1 triệu đồng. Quá trình chơi có khoảng 7, 8 người đến sau, khi bắt đầu chơi Tư là người xóc cái, chơi được 5,6 ván thì Tư nói: Mỗi người nộp 50.000đ để trả cho chủ nhà, mọi người để tiền xuống chiếu, Sơn thu được 500.000đ đưa cho Thái. Sau khi xóc cái được khoảng 10 ván thì Tư hết tiền nên Huy vào xóc cái, Huy xóc cái được khoảng 7 ván thì Tư lại vào xóc cái thay đến khi bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Hình thức đánh bạc được quy ước như sau: Khi bắt đầu chơi, người xóc cái cho quân đóm vào đĩa và úp bát lên xóc. Ngồi bên trái xóc cái là bên lẻ, ngồi bên phải xóc cái là bên chẵn. Kết quả chẵn, lẻ được tính như sau: Nếu có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu là chẵn, còn ngược lại có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu là lẻ. Người chơi sẽ đặt tiền cược vào bên chẵn hoặc lẻ nếu thắng bạc được hưởng số tiền bằng gấp đôi tiền đặt cược, nếu thua bạc thì bị mất số tiền đã đặt cược. Người xóc cái lấy tiền của những người thua bạc trả cho những người thắng bạc, nếu tổng số tiền đặt cược của người thua bạc nhỏ hơn số tiền đặt cược của người thắng bạc thì người cầm cái phải lấy tiền của mình ra bù vào trả cho người thắng bạc, ngược lại số tiền đặt cược của người thua bạc lớn hơn số tiền đặt cược của người thắng bạc thì sau khi trả tiền cho người thắng bạc xong người cầm cái được hưởng số tiền chênh lệch còn lại. Người tham gia đánh bạc ít nhất là 2 ván, nhiều nhất là khoảng 20 ván số tiền đặt cược thấp nhất là 20.000đ cao nhất là 200.000đ.

Khi đánh bạc Ân Văn Tư có 3.200.000đ, đánh bạc được khoảng 10 ván, đặt cược ít nhất là 50.000đ, ván cao nhất là 100.000đ, thua hết số tiền mang theo; Ân Văn Toàn có 250.000đ, đánh được khoảng 7 ván, đặt cược ít nhất là 50.000đ, ván cao nhất là 100.000đ; Ân Văn Dưỡng có 100.000đ, đặt cược 2 ván, mỗi ván 50.000đ; Ân Văn Tình có 1.000.000đ, đánh bạc khoảng 5 ván, đặt cược ít nhất là 50.000đ, ván cao nhất là 200.000đ; Tô Văn Tám có 115.000đ, đặt cược 1 ván 50.000đ; Tô Văn Sơn có 200.000đ đặt cược 2 ván, mỗi ván 100.000đ; Đặng Thị Thủy cho Tư vay 3.000.000đ, Huy vay 10.000.000đ (Huy đã trả cho Thủy 5.000.000đ); Tình vay 1.000.000đ; Đức vay 3.000.000đ để đánh bạc. Thủy đã lấy lãi của Đức, Tư, Huy được tổng số tiền là 800.000đ; Đặng Thị Hạnh có 150.000đ, đặt cược 3 ván, mỗi ván 50.000đ; Ân Văn Đức có 500.000đ, đặt cược khoảng từ 8 – 10 ván, mỗi ván 50.000đ; Ân Văn Thuận có 500.000đ, đặt cược khoảng 10 ván, ván ít nhất là 50.000đ, cao nhất là 100.000đ; Tô Văn Sơn (Vinh) có 2.000.000đ, đặt cược khoảng 15 ván, ván ít nhất là 50.000đ, cao nhất là 100.000đ; Tô Văn Hải có 580.000đ, đặt cược khoảng 20 ván, mỗi ván 50.000đ; Liễu Văn Bẩy có 500.000đ, đặt cược khoảng 7 – 8 ván, mỗi ván 50.000đ; Tô

Văn Hòa có 100.000đ, đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván 50.000đ; Ân Văn Hoàng có 1.000.000đ, đặt cược khoảng 10 ván, ván ít nhất là 50.000đ, cao nhất là 100.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc nhựa hình chữ nhật, 01 bát sứ màu trắng hình tròn, 01 đĩa sứ màu trắng viền trong lòng đĩa màu vàng, 04 quân bài bằng tre đều có hình chữ nhật, một mặt được bôi đen; 6.920.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Thu giữ trên người các bị cáo: Ân Văn Tư 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 112, vỏ màu đen, đã qua sử dụng; Ân Văn Toàn 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, model RM- 1133 vỏ màu đen đã qua sử dụng, 250.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Vi Văn Tình 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1 vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng; Tô Văn Tám 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, model X6516, vỏ màu xanh đen, 65.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Ân Văn Dưỡng 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, model GI-E1200T, vỏ màu trắng bạc, đã qua sử dụng; Liễu Thị Lan 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model A33W, vỏ màu trắng đã qua sử dụng, 420.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Trần Thị Thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, vỏ màu trắng, bạc đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79 ngày 27/10/2017 Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Âu, Tô Văn Sơn (Vinh) phạm tội “Tổ chức đánh bạc và “Đánh bạc”; Bị cáo Tô Văn Thái phạm tội “Gá bạc”; Các bị cáo Tô Văn Tám, Đặng Thị Hạnh, Liễu Văn Bẩy, Ân Văn Hoàng phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, khoản 1, khoản 3 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt Ân Văn Tư 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian bị tạm giữ tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 15/6/2017. Xử phạt Tô Văn Sơn (Vinh) 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”; 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Tô Văn Thái 12 tháng tù về tội “Gá bạc”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Tô Văn Tám 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 10/6/2017.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Thị Hạnh, Liễu Văn Bảy, Ân Văn Hoàng mỗi bị cáo 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo: Ân Văn Toàn, Ân Văn Dưỡng, Vi Văn Tình, Tô Văn Sơn, Đặng Thị Thủy, Ân Văn Đức, Ân Văn Thuận, Tô Văn Hải, Tô Văn Hòa mỗi bị cáo 05 tháng tù cho hưởng án treo. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn Quyết định hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/11/2017 các bị cáo Ân Văn Hoàng, Tô Văn Tám, Đặng Thị Hạnh kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/11/2017 bị cáo Liễu Văn Bảy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/11/2017 bị cáo Tô Văn Thái kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 04/11/2017 bị cáo Tô Văn Sơn (Vinh) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/11/2017 bị cáo Ân Văn Tư kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phân kết luận tại phiên tòa hôm nay: Sau khi phân tích đánh giá vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cũng như các vấn đề L quan tới kháng cáo của các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

Các bị cáo không tranh luận gì,

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Ân Văn Tư, Tô Văn Sơn (Vinh), Tô Văn Thái, Tô Văn Tám, Đặng Thị Hạnh, Liễu Văn Bảy, Ân Văn Hoàng làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ân Văn Tư, Tô Văn Sơn (Vinh), Tô Văn Thái, Tô Văn Tám, Đặng Thị Hạnh, Liễu Văn Bảy, Ân Văn Hoàng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả: Hồi 23 ngày 04/4/2017 Ân Văn Tư, Tô Văn Sơn (Vinh) đã có hành vi chuẩn bị quân vị, địa điểm, chiếu bạc để tổ chức và tham gia đánh bạc tại nhà Tô Văn Thái tại xóm Đồng Cỏ, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cùng với Ân Văn Toàn, Ân Văn Dưỡng, Vi Văn Tình, Tô Văn Tám, Tô Văn Sơn, Đặng Thị Thủy, Đặng Thị Hạnh, Ân Văn Đức, Ân Văn Thuận, Tô Văn Hải, Liễu Văn Bảy, Tô Văn Hòa, Ân Văn Hoàng. Quá trình đánh bạc, Sơn đã thu tiền hồ lý trả cho Tô Văn Thái 500.000đ tiền thuê địa điểm và trông giữ, đến 00^h10' ngày 05/4/2017 thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 6.920.000đ và một số vật chứng khác có L quan.

Với hành trên Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Ân Văn Tư, Tô Văn Sơn (Vinh) về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; bị cáo Tô Văn Thái về tội “Gá bạc”; các bị cáo Tô Văn Tám, Ân Văn Hoàng, Liễu Văn Bảy, Đặng Thị Hạnh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248, Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Ân Văn Tư, Tô Văn Sơn (Vinh), Tô Văn Thái, Tô Văn Tám, Đặng Thị Hạnh, Liễu Văn Bảy, Ân Văn Hoàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo, xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm khoản Điều 248 Bộ luật hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ân Văn Tư, Tô Văn Sơn (Vinh), Tô Văn Thái, Tô Văn Tám, Đặng Thị Hạnh, Liễu Văn Bảy, Ân Văn Hoàng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 79 ngày 27/10/2017 của Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Ân Văn Tư, Tô Văn Sơn (Vinh) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; bị cáo Tô Văn Thái phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Tô Văn Tám, Ân Văn Hoàng, Liễu Văn Bảy, Đặng Thị Hạnh phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, khoản 1, khoản 3 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Ân Văn Tư 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian bị tạm giữ tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 15/6/2017.

- Tô Văn Sơn (Vinh) 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Tô Văn Thái 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Tô Văn Tám 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 10/6/2017.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Đặng Thị Hạnh 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

- Liễu Văn Bảy 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

- Ân Văn Hoàng 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Các bị cáo Ân Văn Tư, Tô Văn Sơn (Vinh), Tô Văn Thái, Ân Văn Hoàng, Tô Văn Tám, Liễu Văn Bảy, Đặng Thị Hạnh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:

- VKSTỉnhTN; Sở TP;
- TAND H. Đồng Hỷ; VKSND H. Đồng Hỷ;
- CA H. Đồng Hỷ;
- UBND phường Túc Duyên;
- UBND xã Huống Thượng;
- THADS H. Đồng Hỷ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; Lưu./

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Lan Phương

